TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HS-ST
Ngày: 12/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Triều.**
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Phạm Thu Trúc.**
2/ Ông **Trần Văn Tiền.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thu Ngà** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Thanh S, sinh năm 2000; tại tỉnh B; Nơi cư trú: Xóm X, Thôn Y, xã S, huyện T, tỉnh B; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Con ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị Mỹ C (đã chết); Bị cáo chưa có vợ và con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: 02.

+ Năm 2023, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh B áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời gian là 03 tháng, kể từ ngày 31/01/2023. Đã chấp hành xong vào ngày 01/5/2023.

+ Năm 2020, bị Tòa án nhân dân quận B1, TP. H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian là 15 tháng, kể từ ngày 24/8/2020. Đã chấp hành xong vào ngày 24/11/2021.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/7/2023 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* *Bị hại:*
Nguyễn Tấn P, sinh năm 1972;
Nơi cư trú: 186, ấp H, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre. *(Vắng mặt)*

* *Người làm chứng:*
Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1993;
Nơi cư trú: ấp H, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 22/4/2023, Lê Thanh S, SN: 2000, ngụ tại Xóm X, Thôn Y, xã S, huyện T, tỉnh B đến nhà của Nguyễn Tấn Đ, SN: 1993, nơi cư trú: ấp H, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre chơi, Đ rủ S đến nhà bạn của Đ để uống rượu đến 21 giờ cùng ngày thì cả hai về nhà của Đ để nghỉ. Vào khoảng 22 giờ, lợi dụng lúc Đ ngủ say, S đã lén lút lấy trộm 01 xe đạp điện hiệu Hitasa; 01 máy cắt nhãn hiệu Master; 01 bình cắm hoa bằng kim loại màu vàng là tài sản của cha ruột Đ là ông Nguyễn Tấn P, SN: 1972, ĐKTT: ấp H, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre, mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, S điều khiển xe đạp điện mang theo các tài sản vừa trộm được lưu thông trên quốc lộ 57B để tìm nơi tiêu thụ tài sản. Trong lúc Công an xã Q thực hiện kế hoạch tuần tra thì phát hiện S có dấu hiệu nghi vấn nên mời S về làm việc. Qua làm việc S thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

Vật chứng thu giữ: một xe đạp điện màu xanh-trắng, nhãn hiệu Hitasa; một máy cắt nhãn hiệu Master màu vàng-đen; một bình cắm hoa bằng kim loại màu vàng cao 38,5cm, đường kính miệng bình 16cm, đường kính thân bình 16 cm, đường kính đáy bình 16 cm.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 911/KL-HĐĐG ngày 23/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: 01 xe đạp điện màu xanh-trắng nhãn hiệu Hitasa có trị giá là 2.500.000đồng; 01 máy cắt nhãn hiệu Master màu vàng-đen có trị giá là 1.200.000đồng; 01 bình cắm hoa bằng kim loại màu vàng cao 38,5cm, đường kính miệng bình 16cm, đường kính đáy bình 16cm, đường kính thân bình nơi rộng nhất 16cm có trị giá 1.000.000đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.700.000đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho ông Nguyễn Tấn P: 01 xe đạp điện màu xanh-trắng, nhãn hiệu HITASA; 01 máy cắt nhãn hiệu Master màu vàng-đen; 01 bình cắm hoa bằng kim loại màu vàng, cao 38,5cm, đường kính miệng bình 16cm, đường kính thân bình 16cm, đường kính đáy bình 16cm. Hiện tại, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số: 49/CT-VKSCT ngày 31/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Lê Thanh S về "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh S phạm "Tội trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Thanh S từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại tài sản cho bị hại Nguyễn Tấn P.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại và người làm chứng vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người này đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử là phù hợp quy định tại các điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị hại và người làm chứng về vị trí, thời gian và đặc điểm tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, vào khoảng 22 giờ ngày 22/4/2023, tại nhà của Nguyễn Tấn Đ thuộc ấp H, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre, Lê Thanh S đã có hành vi lấy trộm 01 xe đạp điện hiệu Hitasa; 01 máy cắt nhãn hiệu Master; 01 bình cắm hoa bằng kim loại màu vàng của cha ruột Đ là Nguyễn Tấn P, tổng giá trị tài sản là 4.700.000đồng.

[3] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[4] Lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý, trông coi tài sản, bị cáo đã tiếp cận, lén lút lấy trộm tài sản và nhanh chóng tẩu thoát nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.700.000đồng. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Thanh S phạm *"Tội trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[5] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu, có nhiều tiền sự, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, bản tính xem thường pháp luật của bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] *Trách nhiệm dân sự*: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

[9] *Xử lý vật chứng:*

+ Đối với 01 xe đạp điện màu xanh-trắng, nhãn hiệu HITASA; 01 máy cắt nhãn hiệu Master màu vàng-đen; 01 bình cắm hoa bằng kim loại màu vàng, cao 38,5cm, đường kính miệng bình 16cm, đường kính thân bình 16cm, đường kính đáy bình 16cm là tài sản của bị hại Nguyễn Tấn P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại tài sản cho bị hại là phù hợp nên ghi nhận.

[10] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lê Thanh S** phạm *"Tội trộm cắp tài sản"*.

[1] *Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Xử phạt bị cáo Lê Thanh S **09 (chín) tháng tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2023.

[2] *Trách nhiệm dân sự*: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

[3] *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015*:

Xử lý vật chứng: Ghi nhận quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho ông Nguyễn Tấn P: 01 xe đạp điện màu xanh-trắng, nhãn hiệu HITASA; 01 máy cắt nhãn hiệu Master màu vàng-đen; 01 bình cắm hoa bằng kim loại màu vàng, cao 38,5cm, đường kính miệng bình 16cm, đường kính thân bình 16cm, đường kính đáy bình 16cm.

[4] *Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Buộc bị cáo Lê Thanh S có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND T. Bến Tre;*
- *VKSND T. Bến Tre;*
- *Cơ quan THAHS Công an T. Bến Tre;*
- *Sở Tư pháp T. Bến Tre;*
- *VKSND H. Châu Thành;*
- *Chi cục THADS H. Châu Thành;*
- *Công an H. Châu Thành;*
- *Bộ phận HS Công an H. Châu Thành;*
- *UBND xã S, H.T, T.B;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu: HS vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Triều